|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV**ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ****VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2025* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Một số vấn đề lớn về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý**

**dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Ngày 03/01/2025, Ủy ban KH,CN&MT đã có báo cáo đầy đủ số 3153/BC-UBKHCNMT15 một số vấn đề lớn về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số *(sau đây gọi là dự thảo Luật)* kính gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) và xin báo cáo tóm tắt như sau:

**1.** Trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đã tổ chức phối hợp, nghiên cứu, kịp thời thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW; nghiêm túc thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW của Bộ Chính trị và các Công thư số 15, số 17 của Chủ tịch Quốc hội. Kết quả thực hiện được trình bày trong 02 Phụ lục kèm theo.

**2. Về nội hàm công nghệ số và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật**

*- Có ý kiến đề nghị làm rõ nội hàm công nghệ số theo hướng xác định bản chất thay vì liệt kê các công nghệ cụ thể.*

***Tiếp thu*** ý kiến ĐBQH, thuật ngữ *“công nghệ số”* tại khoản 1 Điều 3 đượcchỉnh lý, quy định bản chất, làm rõ nội hàm, không liệt kê công nghệ cụ thể nhằm khái quát, bảo đảm tính ổn định của pháp luật.

*- Một số ý kiến đề nghị rà soát, làm rõ phạm vi điều chỉnh; xác định rõ mối quan hệ giữa dự án Luật này với các luật khác có liên quan như Luật Công nghệ thông tin (CNTT), Luật Công nghệ cao (CNC), Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu.*

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy: Hồ sơ dự án Luật CNCNS đã có Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và các điều ước quốc tế liên quan đến dự án Luật CNCNS, trong đó đã rà soát một số luật có liên quan chủ yếu đến Luật CNCNS như Luật CNTT, Luật CNC, Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu. Qua nghiên cứu, rà soát, tiếp thu, chỉnh lý, dự thảo Luật không có xung đột, mâu thuẫn với các Luật CNTT, Luật CNC, Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

# 3. Về tài sản số (Điều 13 và Điều 14)

 *- Có ý kiến cho rằng tài sản số là vấn đề mới, thay đổi nhanh cần có sự đầu tư nghiên cứu, rà soát kỹ hơn và nên giao Chính phủ quy định chi tiết; ý kiến khác cho rằng cần nghiên cứu để bổ sung quy định về các loại tài sản số trong dự thảo Luật.*

Để có thêm cơ sở lý luận và thực tiễn hoàn thiện nội dung này, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đã phối hợp tổ chức làm việc với các cơ quan chuyên môn có liên quan. Qua nghiên cứu, trao đổi, thảo luận, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT thấy rằng, tài sản số là vấn đề mới, phức tạp, phát triển, thay đổi nhanh chóng; hiện nay trên thế giới cũng chưa có khung pháp lý quy định đầy đủ về vấn đề này và vẫn còn có quan điểm khác nhau. Do đó, **tiếp thu** ý kiến ĐBQH, thống nhất quy định khung về vấn đề này (Điều 13 và Điều 14) như khái niệm, phân loại tài sản số dựa trên mục đích sử dụng, công nghệ và các tiêu chí khác; giao Chính phủ quy định phân loại, thẩm quyền, nội dung quản lý tài sản số, cung ứng dịch vụ tài sản số phù hợp với điều kiện thực tiễn.

*- Có ý kiến đề nghị xem xét có cần sửa Bộ luật Dân sự, Luật Giao dịch điện tử, Luật Chứng khoán hay không khi quy định về tài sản số trong dự thảo Luật.*

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy các quy định về tài sản số trong dự thảo Luật sau khi tiếp thu, chỉnh lý, không chồng chéo, mâu thuẫn với pháp luật hiện hành; *không phải sửa đổi* Bộ luật Dân sự, Luật Giao dịch điện tử và Luật Chứng khoán.

**4. Về ưu đãi cho công nghiệp bán dẫn (Điều 44 và Điều 59)**

*Có ý kiến đề nghị chính sách ưu đãi cho công nghệ bán dẫn cần quy định có tính đặc thù, vượt trội để khuyến khích phát triển.*

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT xin ***báo cáo***: Để thể chế hóa kịp thời chủ trương của Đảng, nắm bắt được thời cơ phát triển công nghiệp bán dẫn, ***cần nghiên cứu, bổ sung các cơ chế ưu đãi thực sự vượt trội, có tính đột phá, tạo lợi thế cạnh tranh.*** Trên cơ sở ***tiếp thu*** ý kiến ĐBQH, một số quy định ưu đãi đối với công nghiệp bán dẫn trong dự thảo Luật đã được chỉnh lý:

*- Điểm c khoản 3 Điều 44* quy địnhchi phí thực tế cho hoạt động nghiên cứu - phát triển lĩnh vực bán dẫn của doanh nghiệp được tính bằng 150% khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

*- Điểm e khoản 3 Điều 44* quy định Nhà nước hỗ trợ trực tiếp chi phí không quá 10% tổng đầu tư của dự án để đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc từ nguồn chi đầu tư phát triển từ ngân sách.

*- Khoản 5 Điều 59* quy định bổ sung điểm c khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm bán dẫn.

# 5. Về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (từ Điều 45 đến Điều 48)

*Có ý kiến đề nghị thể hiện ngắn gọn các quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát và giao Chính phủ quy định chi tiết.*

***Tiếp thu*** ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng thể hiện Chương IV ngắn gọn, bao gồm 04 điều. Cụ thể là quy định về khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc, cơ chế triển khai, thẩm quyền cho phép thử nghiệm, quyền, trách nhiệm và miễn trách nhiệm các bên liên quan, bảo vệ người tiêu dùng.

Về hồ sơ, quy trình thủ tục cấp phép thử nghiệm, dự thảo Luật giao cơ quan có thẩm quyền cho phép thử nghiệm ban hành để bảo đảm tính linh hoạt, tăng cường phân cấp, phân quyền cho các bộ, ngành, địa phương chủ động thực hiện trong lĩnh vực, địa bàn được phân công.

**6. Về trí tuệ nhân tạo (Điều 54 và Điều 55)**

*- Có ý kiến đề nghị xác định rõ các tiêu chí hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao, phạm vi tác động lớn, bổ sung quy định về hạn chế rủi ro và các nguyên tắc quản lý rủi ro; ý kiến khác đề nghị bổ sung quy định giao Chính phủ hướng dẫn về vấn đề quản lý rủi ro.*

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT thống nhất quan điểm xây dựng quy định quản lý về trí tuệ nhân tạo trong dự thảo Luật *dựa trên nguyên tắc quản lý rủi ro* đồng thời khuyến khích phát triển, lấy con người làm trung tâm. Nguyên tắc quản lý này được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế. ***Tiếp thu*** ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật quy định về: **(i)** Quản lý hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao, hệ thống tác động lớn; **(ii)** Sản phẩm được tạo ra bởi hệ thống trí tuệ nhân tạo phải có dấu hiệu nhận dạng rõ ràng.

Về tiêu chí xác định hệ thống trí tuệ nhân tạo rủi ro cao, phạm vi tác động lớn, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT xin ***báo cáo***: theo Đạo luật Trí tuệ nhân tạo của Liên minh Châu Âu, danh mục hệ thống trí tuệ nhân tạo rủi ro cao được xác định trên cơ sở mức độ ảnh hưởng sức khỏe, sự an toàn, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. ***Tiếp thu*** ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã bổ sung nội dung này (Điều 54), quy định những tiêu chí cơ bản và giao Chính phủ quy định cụ thể về phân loại, thẩm quyền, nội dung quản lý hệ thống trí nhân tạo có tác động, rủi ro cao, trách nhiệm, miễn trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan để bảo đảm linh hoạt trong quản lý, điều hành.

*- Có ý kiến đề nghị quy định rõ hơn việc dán nhãn các sản phẩm công nghệ số tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo.*

Về quy định dán nhãn đối với sản phẩm công nghệ số tạo ra bởi hệ thống trí tuệ nhân tạo (Điều 55), Thường trực Ủy ban KH,CN&MT ***thấy rằng*** mục tiêu chính của quy định này là tạo ra dấu hiệu nhận biết *(không phải là dán nhãn trên các sản phẩm thông thường)* nhằm giúp người dùng nhận biết sản phẩm của hệ thống trí tuệ nhân tạo để có ứng xử phù hợp. ***Tiếp thu*** ý kiến của ĐBQH, dự thảo Luật đã: **(i)** chỉnh lý khoản 1 Điều 55 quy định sản phẩm được tạo ra bởi hệ thống trí tuệ nhân tạo phải có dấu hiệu nhận dạng rõ ràng và giao Bộ quản lý chuyên ngành quy định về dấu hiệu nhận dạng; **(ii)** bổ sung điểm d khoản 2 Điều 56 quy định trách nhiệm của nhà cung cấp phải thể hiện rõ ràng dấu hiệu nhận dạng trên sản phẩm được tạo ra bởi hệ thống trí tuệ nhân tạo; **(iii)** lược bỏ quy định tại khoản 2 Điều 55 liên quan đến quy trình, thủ tục dán nhãn để bảo đảm không phát sinh thủ tục hành chính, giảm gánh nặng cho doanh nghiệp, người dân, phù hợp với pháp luật của nhiều quốc gia.

Ngoài những vấn đề nêu trên, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đã phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu nhiều ý kiến góp ý của ĐBQH, thể hiện lại văn phong, sắp xếp bố cục dự thảo Luật cho khoa học và hợp lý hơn.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt

một số vấn đề lớn về việc giải trình, tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Luật CNCNS, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT kính trình UBTVQH xem xét, cho ý kiến./.

**UỶ BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ**

**VÀ MÔI TRƯỜNG**